TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 423/2024/HS-PT
Ngày: 30/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Phạm Văn Hợp**

Các Thẩm phán: ông **Đặng Kim Nhân**

ông **Trần Quốc Cường**

- Thư ký phiên tòa: bà **Nguyễn Phương Mai**- Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Trần Viết Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm trực tiếp công khai vụ án hình sự thụ lý số 370/2024/TLPT-HS ngày 17 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Quốc B và các bị cáo khác về tội *"Giết người"*.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2024/HS-ST ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1652/2024/QĐXXPT-HS ngày 05 tháng 8 năm 2024.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Quốc B; giới tính: nam; sinh ngày 30/6/1997, tại: quận T, thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: Tổ D, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Dịch vụ quảng cáo; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B1, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị L (đã chết); bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân:

- Ngày 31/12/2019, bị Ủy ban nhân dân quận T, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 10.000.000 đồng về hành vi "*Chế tạo, tàng trữ, sử dụng, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao hoặc công cụ hỗ trợ*";

- Ngày 31/7/2016, bị Công an quận L, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi

phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi "*Tàng trữ trái phép vũ khí thô sơ*";

- Ngày 25/10/2019, bị Công an phường T, quận L, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi "*Ném đá vào nhà người khác*".

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày từ ngày 12/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt.

2. Hoàng Ngọc T; giới tính: nam; sinh ngày 15/6/1999, tại: huyện N, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: thôn M, xã N, huyện N, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Tin Lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Minh T1, sinh năm 1972 và bà Ngô Thị T2, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 30/9/2015 bị TAND quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày từ ngày 08/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt.

3. Trần Văn T3; giới tính: nam; sinh ngày 18/01/1997, tại: huyện N, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: thôn M, xã N, huyện N, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc T4 và bà Thái Thị C, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 22/6/2020 bị Công an thị xã Đ xử phạt số tiền 3.500.000 đồng về hành vi "Chiếm giữ trái phép tài sản của người khác". Bị cáo chưa chấp hành nhưng đã hết thời hiệu và được xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày từ ngày 08/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo* Nguyễn Quốc B*:* Luật sư Nguyễn Thị Tuyết S, Công ty L2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Trần Văn T3*:* Luật sư Hồ Văn S1, Văn phòng L3 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Hoàng Ngọc T*:* Luật sư Phan Công H, Văn phòng L4 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 ngày 25/01/2023, Đặng Thanh Q cùng với Nguyễn Văn P, Lâm Nguyễn Kỳ N, Nguyễn Đỗ Nguyên V, Nguyễn Quốc B, Trần Văn T3 và Hoàng Ngọc T tổ chức uống bia tại nhà của T (*ở* thôn M, xã N, huyện N, tỉnh Quảng Nam). Đến khoảng 20 giờ 00 cùng ngày thì rủ nhau đến quán G

(*thuộc* xã Q, huyện N, tỉnh Quảng Nam). Trong lúc nhậu tại quán G thì trong quán còn có bàn nhậu bên cạnh đang hát karake *(bằng loa kẹo kéo)* nên T đi đến mượn loa kẹo kéo để hát nhưng không được. Sau đó, T về lại bàn nói với Q *"Mượn loa không được nên muốn đánh mấy thằng nớ"*. Nghe vậy thì Q nói với P *"Về nhà lấy đồ" (dao tự chế còn gọi là mã tấu)*, P đồng ý. Đặng Thanh Q dùng xe máy của mình chở P về nhà Q tại thôn L, xã Q, huyện N lấy 02 cây mã tấu. Phụng cất hai cây mã tấu vào tay áo khoác của mình rồi Q chở P ra lại quán Gió Đ. Khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày, Q và P quay lại quán Gió Đ thì bàn nhậu mà T mượn loa kẹo kéo đã đi khỏi quán. Q vào bàn nhậu còn P đi ra nhà vệ sinh gặp B và đưa cho B cây mã tấu, còn P giữ một cây *(cả hai đều giấu mã tấu vào tay áo khoác của mình)* . Lúc này, V nhìn qua bàn bên cạnh có nhóm thanh niên đang nhậu gồm: Trần Văn D, Nguyễn Văn K, Nguyễn Công D1, Nguyễn Thành Đ1 và một số người nữ thì nói với N "*trước đây có thằng xích mích với tau*", V cùng với B, P, Q, N đứng dậy đi qua bàn bên để nói chuyện với anh Đ1 nhưng anh Đ1 nói không quen và có cãi nhau lớn tiếng. Thảo lúc này đi ngang qua bàn thấy cãi nhau, biết sẽ đánh nhau nên khi ra đến khu vực nhà vệ sinh nhìn thấy 01 con dao để trên bể cá và lấy con dao này đưa cho T3 cất giữ. Sau đó Q, N, P về lại bàn nhậu của mình còn lại B và V. Lúc này, anh D vừa đi ra bên ngoài vào lại bàn, đi đến đứng kề bên B, B và Đ1 cãi nhau lớn tiếng, bất ngờ B dùng tay đánh một cái vào mặt anh Đ1 làm anh Đ1 bị gãy 03 cái răng, anh Đ1 chống trả lại thì B rút con dao trong tay áo khoác ra chém 02 cái vào người anh Đ1 (BL:185-186, 563-564). T thấy đánh nhau nên cầm ghế chạy đến đánh nhiều cái vào người anh Đ1. Anh D khi nhìn thấy anh Đ1 bị nhóm của Q đánh, thì cầm 01 cái ghế đưa lên đánh V, nhưng Vũ giật được ghế ném đi và dùng cái ghế khác đánh trúng vào bên tay trái của anh D, cùng lúc này Q lấy cây mã tấu của P *(Q bảo P đưa)* chạy đến chém 01 phát trúng vào thái dương bên trái anh D và tiếp tục chém 01 phát trúng vào vùng ngực phải của anh D làm anh D ngã nằm xuống nền nhà thì V dùng ghế đánh vào chân của anh D. Sau khi dùng mã tấu chém anh D thì Q tiếp tục dùng mã tấu chém trúng vào người, tay trái của anh K; chém vào tay trái của anh D1, anh D1 bỏ chạy thì T, P, T3 dùng ghế đánh vào người của anh D1. N nhìn thấy Q cầm mã tấu thì lấy 01 cái ghế cầm chạy theo Q và đưa ghế lên định đánh anh D nhưng anh D đã bị Q, V đánh ngã nằm xuống nền nhà nên N không đánh anh D mà dùng ghế tiếp tục đuổi đánh và ném ghế trúng vào người anh K. T3 sau khi dùng ghế đánh vào người anh D1, thì chạy ra bên ngoài, đến hồ cá quán Gió Đ lấy mã tấu *(T3 đã cất giấu từ trước)* chạy vào tiếp tục đánh nhau, nhưng anh D, anh Đ1, anh K, anh D1 đã được mọi người đưa đi cấp cứu và rời khỏi quán nên nhóm của T3 ra về.

*****Bản giám định thương tích số 43/GĐTT.23 ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Q thương tích chi tiết và kết luận thương tích của Trần Văn D, sinh năm 2001, trú tại thôn D, xã P, huyện N, tỉnh Quảng Nam, cụ thể như sau:

Thương tích chi tiết:

-Vùng đỉnh- chẩm bên phải còn dấu sưng nề thâm tím, tụ máu lan tỏa dưới da diện rộng, sờ nắn tổ chức dưới da vùng tụ máu chắc. Hướng từ sau ra

trước, từ trên xuống dưới. Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc được nhưng còn đau đầu, chóng mặt do tình trạng chấn động não nhẹ. Tay, chân gấp duỗi và đi lại được bình thường. ***Tỉ lệ thương tích: 01%.***

- Vùng thái dương trái chạy chếch xuống và ra trước đến vùng mặt trái có vết rách da, cơ và vết mổ đã khâu dài 13,2cm, rộng 0,2cm, tổ chức dưới da xung quanh vết thương còn sưng nề nhiều. *Vết thương do vật sắc cạnh gây nên.* Hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải. ***Tỉ lệ thương tích: 03%.*** Bệnh nhân còn đau nhiều vùng thái dương và mặt bên trái, há miệng hạn chế....(vết thương phức tạp từ vùng thái dương đến mặt trái gây đứt động mạch mặt + Động mạch thái dương nông,chảy máu nhiều đã được phẫu thuật kẹp Kelly động mạch cầm máu, khâu thắt mạch máu, kiểm tra cầm máu, lấy máu tụ, khâu đóng lớp cơ, khâu đóng da 15cm bằng chỉ Vicryl tạm ổn. Vỡ xương hộp sọ vùng thái dương trái + Gãy cung tiếp gò má trái, tụ khí nội sọ vùng thái dương trái đang được điều trị nội khoa tích cực tạm ổn. Trong đó: Đứt động mạch mặt. ***Tỉ lệ thương tích: 03%.*** Đứt động mạch thái dương nông. ***Tỉ lệ thương tích: 03%.*** Vỡ xương hộp sọ vùng thái dương trái, tụ khí nội sọ vùng thái dương trái. ***Tỉ lệ thương tích: 08%.*** Gãy cung tiếp gò má trái. ***Tỉ lệ thương tích: 08%.***

- Vùng trán bên phải có dấu sưng nề, thâm tím tụ máu lan tảo dưới da diện rộng, sờ nén tổ chức dưới da vùng tụ máu chắc. Hướng từ trước ra sau. *Sang chấn này do vật tày tác động gây nên, sau thời gian điều trị sẽ khỏi nên không xếp tỉ lệ thương tích.*

-Vùng ngực bên phải, tương ứng cung trước các xương sườn VI, VII, VIII có hai dấu thâm tím tụ máu lan tỏa dưới da cách nhau 04cm, vết phía trên dài 03cm, rộng 01cm; vết phía dưới dài 06cm, rộng 1,2cm. Hướng từ trước ra sau. Bệnh nhân không khó thở, hai phổi thông khí bình thường. *Sang chấn này do vật tày tác động gây nên, sau thời gian điều trị sẽ khỏi nên không xếp tỉ lệ thương tích.*

- Vùng ngực - bụng, từ cung trước xương sườn VI bên trái chạy chếch xuống dưới và sang phải đến vùng thượng vị có vết rách da nông và xát da đã lành còn đóng vảy dài 12cm, rộng 0,1cm. *Vết thương do vật sắc cạnh gây nên.* Hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải. ***Tỉ lệ thương tích: 01%.***

- Mu bàn tay phải, trên nền xương bàn II, III có dấu thâm tím tụ máu lan tỏa dưới da dài 4,5cm, rộng 02cm. Vận động gấp, duỗi các ngón bàn tay phải được bình thường. Hướng từ sau ra trước. *Sang chấn này do vật tày tác động gây nên, sau thời gian điều trị sẽ khỏi nên không xếp tỉ lệ thương tích.*

Kết luận giám định:

Tổn thương chủ yếu hiện tại còn thấy được ở trên bệnh nhân là các vết rách da, xát da, thâm tím, tụ máu dưới da như đã nêu trên.

Vết thương phức tạp từ vùng thái dương đến mặt trái gây đứt động mạch mặt+ Động mạch thái dương nông, chảy máu nhiều đã được phẫu thuật kẹp Kelly động mạch cầm máu, khâu thắt mạch máu, kiểm tra cầm máu, lấy máu tụ, khâu đóng lớp cơ, khâu đóng da 15cm bằng chỉ Vicryl tạm ổn.Vỡ xương hộp sọ

vùng thái dương trái + Gãy cung tiếp gò má trái, tụ khí nội sọ vùng thái dương trái đang được điều trị nội khoa tích cực tạm ổn.

Tỉ lệ thương tích tại thời điểm hiện tại là 24% (Hai mươi bốn phần trăm).

Đề nghị bệnh nhân sau khi ra viện, 30 ngày đến giám định bổ sung lần 2 để đánh giá lại tình trạng chấn thương sọ não và hàm mặt bên trái. Tỉ lệ có thể thay đổi.

***** Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 911/GĐTT.23 ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Q kết luận thương tích của Trần Văn D, sinh năm 2001, trú tại thôn D, xã P, huyện N, tỉnh Quảng Nam, cụ thể như sau:

Kết luận giám định:

- Chấn động não đã được điều trị ổn định. *Xếp tỷ lệ 01%;*

- 01 sẹo kích thước trung bình vùng thái dương trái chạy chếch xuống và ra trước đến vùng mặt trái. *Xếp tỷ lệ 05%;*

- Đứt động mạch mặt. *Xếp tỷ lệ 03%;* Đứt động mạch thái dương nông. *Xếp tỷ lệ 03%;*

- Vỡ xương hộp sọ vùng thái dương trái, tụ khí nội sọ vùng thái dương trái (hiện tại tình trạng tụ khí nội sọ đã hấp thu không còn thấy trên hình ảnh CT Scanner sọ não). *Xếp tỷ lệ 08%;*

- Gãy cung tiếp gò má trái. *Xếp tỷ lệ 08%;*

- 01 vết biến đổi sắc tố da vùng ngực – bụng, từ cung trước xương sườn VI bên trái chạy chếch xuống dưới và sang phải đến vùng thượng vị. *Xếp tỷ lệ 01%;*

- Các dấu thâm tím tụ máu lan toả dưới da vùng ngực bên phải và mu bàn tay phải hiện tại đã khỏi và không để lại di chứng gì, *nên không xếp tỷ lệ.*

Tỉ lệ thương tích cộng theo phương pháp dật lùi tại thời điểm giám định là 26% (Hai mươi sáu phần trăm).

*****Bản giám định thương tích số 53/GĐTT.23 ngày 06 tháng 02 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Q thương tích chi tiết và kết luận thương tích của Nguyễn Thành Đ1, sinh năm 2004, trú tại thôn D, xã P, huyện N, tỉnh Quảng Nam, cụ thể như sau:

Thương tích chi tiết:

- Khóe miệng bên phải có vết xát da đã lành sẹo dài 01cm, rộng 0,2cm. Tương ứng gãy ngang thân răng R4.4. *Vết thương này do vật tày tác động gây nên.* Hướng từ trước ra sau. ***Tỉ lệ thương tích: 02%;***

- Mất răng R1.1, hố chân răng còn nề đỏ. *Tổn thương này do vật tày tác động gây nên.* Hướng từ trước ra sau. ***Tỉ lệ thương tích: 02%;***

- Gãy ngang thân răng R3.2, dập niêm mạc môi bên trong đã lành sẹo tốt

khó nhận biết. *Tổn thương do vật tày tác động gây nên.* Hướng từ trước ra sau. ***Tỉ lệ thương tích: 02%;***

- Vùng hạ chẩm và cổ phía sau bên trái có hai vết xát da đã lành còn đóng vảy cách nhau 1,5cm, vết phía trên hình gần tròn đường kính 1,5cm. ***Tỉ lệ thương tích: 01%;*** Vết phía dưới dài 4,2cm, rộng 0,3cm. ***Tỉ lệ thương tích: 01%;*** *Các vết thương này do vật tày tác động gây nên.* Hướng từ sau ra trước. Vận động gập, ngữa và nghiêng cổ sang hai bên được bình thường;

- Phía sau vai phải, dọc bờ trên xương bả vai có vết xát da đã lành sẹo dài 04cm, rộng 0,3cm. V*ết thương này do vật tày tác động gây nên.* Hướng từ sau ra trước. Vận động xoay, dạng và giơ cao cánh tay phải được bình thường. ***Tỉ lệ thương tích: 02%;***

- Vùng lưng, tương ứng đốt sống D10 đến cung sau xương sườn X bên trái có vết rách da nông và xát da đã lành còn đóng vảy dài 8,5cm chỗ rộng nhất 0,3cm.V*ết thương do vật sắc cạnh gây nên.* Hướng từ sau ra trước. Vận động gập, ngửa lưng được bình thường. Bệnh nhân không khó thở, hai phổi thông khí bình thường. ***Tỉ lệ thương tích: 01%;***

- Mặt sau đoạn 1/3 dưới cánh tay trái có vết xát da đã lành sẹo dài 01cm, rộng 0,3cm. V*ết thương này do vật tày tác động gây nên.* Hướng từ sau ra trước. ***Tỉ lệ thương tích: 01;.***

- Mặt sau trong đoạn 1/3 giữa cẳng tay trái có vết xát da đã lành sẹo còn đóng vảy dài 1,2cm, rộng 0,3cm. V*ết thương này do vật tày tác động gây nên.* Hướng từ sau ra trước. ***Tỉ lệ thương tích: 01%;***

- Mặt gan bàn tay phải, trên nền đốt 2 ngón III, đốt 1 ngón IV và đầu xa xương bàn V có vết rách da nông, xát da không liên tục đã lành có chỗ còn đóng vảy (cùng nằm trên một đường thẳng) dài 08cm, chỗ rộng nhất 0,3cm.V*ết thương do vật sắc cạnh gây nên.* Hướng từ trước ra sau. Vận động gập, duỗi các ngón bàn tay phải được bình thường.***Tỉ lệ thương tích: 01%;***

Kết luận giám định:

Tổn thương chủ yếu hiện tại còn thấy được ở trên bệnh nhân là các vết rách da nông và xát da như đã nêu trên.

Mất răng R1.1, hố chân răng còn nề đỏ; gãy ngang thân răng R3.2; gãy ngang thân răng R4.4.

Tỷ lệ thương tích tại thời điểm hiện tại là 12%.

* Bản giám định thương tích số 113/GĐTT.23 ngày 23/02/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Q thương tích chi tiết và kết luận thương tích của Nguyễn Công D1, sinh năm 2000, trú tại thôn D, xã P, huyện N, tỉnh Quảng Nam, cụ thể như sau:

Thương tích chi tiết:

- Mu bàn tay trái, từ khớp bàn ngón II chạy xuống ra mặt ngoài đốt 1 ngón II có vết rách da, xát da không liên tục đã lành sẹo dài 05cm, rộng 0,2cm

(vết rách da dài 02cm, rộng 0,2cm). *Vết thương này do vật sắc cạnh gây nên.* Hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới. Vận động gấp, duỗi các ngón bàn tay trái được bình thường;

- Gan bàn tay trái, trên nền đốt 1, 2 ngón II có vết rách lóc da cơ đã lành sẹo dài 3,5cm, chỗ rộng nhất 01cm; trên nền đốt 3 ngón III có vết lóc da đã lành sẹo dài 1,2cm, chỗ rộng nhất 01cm (hai vết thương cùng nằm trên một đường thẳng). *Hai vết thương này do vật sắc cạnh gây nên.* Hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới.

Kết luận giám định:

Tổn thương chủ yếu hiện tại còn thấy được ở trên bệnh nhân là các vết rách da, lóc da cơ và xát da như đã nêu trên.

Tỷ lệ thương tích tại thời điểm hiện tại là 04% (bốn phần trăm).

***** Bản giám định thương tích số 52/GĐTT.23 ngày 06 tháng 02 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Q thương tích chi tiết và kết luận thương tích của Nguyễn Văn K sinh năm 2001, trú tại thôn D, xã P, huyện N, tỉnh Quảng Nam, cụ thể như sau:

Thương tích chi tiết:

- Dấu sưng nề mô mềm vùng đỉnh- chẩm trái đã lành. Vùng đỉnh trái có vết rách da đã lành còn chỉ khâu dài 4,5cm, rộng 0,1cm. *Vết thương do vật sắc cạnh gây nên.* Hướng từ trên xuống dưới. ***Tỉ lệ thương tích: 02%;*** Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc được nhưng còn đau đầu, chóng mặt do tình trạng chấn động não nhẹ đã điều trị ổn định. Tay chân vận động gấp, duỗi và đi lại được bình thường. ***Tỉ lệ thương tích: 01%;***

- Mu bàn tay trái trên nền xương bàn I có vết rách da nông đã lành sẹo dài 4,5cm, rộng 0,2cm. *Vết thương do vật sắc cạnh tác động gây nên.* Hướng từ sau ra trước, từ trái qua phải. Vận động gấp, duỗi các ngón bàn tay trái được bình thường. ***Tỉ lệ thương tích: 01%;***

Kết luận giám định:

Tổn thương chủ yếu hiện tại còn thấy được ở trên bệnh nhân là các vết rách da như đã nêu trên. Chấn động não nhẹ đã điều trị ổn định.

Tỉ lệ thương tích tại thời điểm hiện tại là 04% (bốn phần trăm).

* Công văn số 105 ngày 25/5/2023, Trung tâm P giải thích cơ chế gây nên vết thương trên người bệnh nhân, xác định:

- Đối với thương tích của Trần Văn D: vùng đầu là vùng trọng yếu vì liên quan tương ứng đến giải phẫu bên trong hộp sọ là tổ chức não. Tuy nhiên, trong trường hợp này vết thương vùng thái dương trái chạy đến vùng mặt trái gây vỡ xương hộp sọ vùng thái dương trái nhưng chưa tổn thương đến tổ chức não bên trong + Đứt động mạch mặt và Động mạch thái dương nông đã được phẫu thuật kẹp Kelly động mạch cầm máu, khâu thắt mạch máu, bệnh nhân chưa có biểu hiện mất máu cấp và không truyền máu, **nên không gây nguy hiểm đến tính**

mạng.

- Đối với thương tích của Nguyễn Văn K: vùng đầu là vùng trọng yếu. Tuy nhiên, trong trường hợp này chỉ rách da phần mềm vùng đỉnh trái và chấn động não nhẹ đã được điều trị nội khoa ổn định, **nên không gây nguy hiểm đến tính mạng.**

* Công văn số 206 ngày 23/10/2023, Trung tâm P giải thích tỷ lệ thương tích trên người bệnh nhân, xác định: Kết quả tỷ lệ % từng tổn thương trên cơ thể của ông Nguyễn Thành Đ1 tại bản giám định pháp y số 53 ngày 06/02/2023 của Trung tâm P nếu tính theo phương pháp cộng thẳng thì có tổng tỷ lệ 13%. Tuy nhiên, theo Thông tư 22 ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần là được tính theo phương pháp cộng giật lùi, nên tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thành Đ1 là 12%.

*** Tang vật thu giữ:**

- Cơ quan điều tra khi tiến hành khám nghiệm hiện trường đã thu giữ: 01 con dao có chiều dài 50cm, cán bằng gỗ có kích thước 14cm x 04cm, lưỡi bằng kim loại dài 36cm, chỗ rộng nhất 05cm, hẹp nhất 04cm; 01 con dao có chiều dài 38cm, cán bằng gỗ, tròn dài 12cm, đường kính 2,5cm lưỡi bằng kim loại dài 26cm, chỗ rộng nhất 06cm; 01 miếng gỗ hình chữ nhật có kích thước 33cm x 16,5cm; 01 miếng gỗ hình vuông có độ dài mỗi cạnh là 33cm; 01 cái ghế có kích thước 70cm x 35cm x 33cm, có khung bằng sắt, chỗ ngồi bằng bằng gỗ, mất miếng gỗ dựa lưng; 01 cái ghế có kích thước 73cm x 35cm x 42cm, có khung ghế bằng gỗ, chỗ ngồi bằng nhựa; 01 cái ghế có kích thước 70cm x 35cm x 33cm, có khung bằng sắt, chỗ ngồi bằng bằng gỗ đã mất, dựa lưng bằng gỗ;

- Bị cáo Hoàng Ngọc T đã giao nộp 01 con dao bằng kim loại màu trắng có chiều dài 70cm, rộng 07cm, mũi dao nhọn, cán dao có cột dây dù, đuôi dao có hình tròn, phần sống dao có răng cưa, giữa thân dao có mũi tên;

- Bị cáo Đặng Thanh Q đã giao nộp 01 xe máy mang biển kiểm soát 92Y1 – 092.84;

- Trần Văn D giao nộp 01 cái áo thun ngắn tay có màu vàng nhạt, có viền cổ và hai tay áo màu đen. Trên áo có dính nhiều chất bẩn có màu đỏ nhạt, áo bị rách không rõ hình dạng, kích thước áo 70cm x 48cm.

- 01 USB nhãn hiệu Kingston có chứa dữ liệu điện tử thu giữ khi trích xuất 02 camera trong quán G;

* Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Trần Văn D đã nhận tổng số tiền 50.000.000 đồng do gia đình các bị can bồi thường và đã làm đơn bãi nại, cụ thể:

+ Gia đình bị cáo Đặng Thanh Q bồi thường số tiền 30.000.000 đồng;

+ Gia đình bị cáo Nguyễn văn P1 bồi thường số tiền 10.000.000 đồng;

+ Gia đình bị cáo Lâm Nguyễn Kỳ N bồi thường số tiền 10.000.000 đồng;

- Anh Nguyễn Thành Đ1 yêu cầu các bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích với số tiền 4.000.000 đồng và chi phí để trồng lại 03 cái răng bị gãy (anh Đ1 chưa trồng răng, chưa có chứng từ);

- Anh Nguyễn Văn K yêu cầu các bị can bồi thường chi phí điều trị thương tích với số tiền 2.000.000 đồng, đến nay các bị cáo chưa bồi thường.

- Anh Nguyễn Công D1 không yêu cầu các bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích.

- Gia đình bị cáo Đặng Thanh Q nộp số tiền 3.000.000 đồng; gia đình bị cáo Nguyễn Văn P nộp số tiền 2.000.000 đồng; gia đình bị cáo Nguyễn Đỗ Nguyên V nộp số tiền 2.000.000 đồng; gia đình bị cáo Lâm Nguyễn Kỳ N nộp số tiền 2.000.000 đồng cho Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q để bồi thường cho anh Nguyễn Thành Đ1. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q nộp số tiền trên vào tài khoản tạm gửi để chờ giải quyết.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

Tại bản Cáo trạng số: 38/CT-VKS-P2 ngày 22/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam đã truy tố các bị cáo Đặng Thanh Quý, Nguyễn Quốc Bảo, Nguyễn Văn P, Hoàng Ngọc T, Nguyễn Đỗ Nguyên V, L1 Nguyễn Kỳ N và Trần Văn T3 về tội *"Giết người"* theo điểm n khoản 1 Điều 123 và tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2024/HS-ST ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc B, Hoàng Ngọc T, Trần Văn T3 phạm tội "Giết người" và tội "Cố ý gây thương tích".

- Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc B 09 (Chín) năm tù, bị cáo Hoàng Ngọc T 09 (Chín) năm tù và bị cáo Trần Văn T3 09 (C1) năm tù về tội *"Giết người"*.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc B 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, bị cáo Hoàng Ngọc T 02 (Hai) năm tù và bị cáo Trần Văn T3 02 (H1) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Buộc bị cáo Nguyễn Quốc B phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 11 (Mười một) năm 06 (S2) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 12/6/2023.

- Buộc bị cáo Hoàng Ngọc T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt

tạm giữ là ngày 08/6/2023.

- Buộc bị cáo Trần Văn T3 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 08/6/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với các bị cáo khác, trách nhiệm dân sự, phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 25/6/2024, các bị cáo Nguyễn Quốc B, Hoàng Ngọc T, Trần Văn T3 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu: cả ba bị cáo đều kháng cáo xin giảm hình phạt, bị cáo Nguyễn Quốc B không cung cấp tài liệu chứng cứ gì mới đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, đối với bị cáo Hoàng Đức T5, bị cáo tham gia với vai trò giúp sức, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt 09 năm tù là không có sự phân hóa tội phạm, sau khi xét xử sơ thẩm gia đình bị hại cũng có đơn xin bãi nại, gia đình bị cáo cũng đã khắc phục cho bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo Hoàng Đức T5. Đối với bị cáo Trần Văn T3, gia đình bị cáo có khắc phục cho bị hại và có ông nội bị cáo có công với cách mạng, bản thân bị cáo là người bị tâm thần, đề nghị Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan và người tiến hành tố tụng thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Đơn kháng cáo của các bị cáo là trong thời hạn luật định và đảm bảo quy định tố tụng nên được xem xét theo quy định pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

[2.1] Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Quốc B, Hoàng Ngọc T và Trần Văn T3 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được tranh tụng tại các phiên toà. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 20 giờ 15 phút ngày 25/01/2023, tại quán G (*thuộc* xã Q, huyện N, tỉnh Quảng Nam) mặc dù không có mâu thuẫn nhưng các bị cáo Đặng Thanh Q, Nguyễn Quốc B, Nguyễn Văn P, Hoàng Ngọc T, Nguyễn Đỗ Nguyên V, L1 Nguyễn Kỳ N và Trần Văn T3 đã cùng nhau tiếp nhận ý chí, vô cớ dùng mã tấu chém vào vùng đầu, ngực; dùng ghế có khung bằng sắt đánh vào tay, chân của anh Trần Văn D, gây thương tích cho anh D (*Trong đó, có các thương*

tích đứt động mạch mặt, đứt động mạch thái dương nông, vỡ xương hộp sọ vùng thái dương trái, tụ khí nội sọ vùng thái dương trái, gãy cung tiếp gò má trái và các thương tích trên ngực, tay) với tỷ lệ thương tích **26**%. Ngoài ra, các bị cáo dùng tay đánh vào mặt, dùng mã tấu, dùng ghế có khung bằng sắt đánh vào vùng lưng, tay của anh Đ1, làm anh Đ1 bị thương tích, với tỷ lệ là **12**%.

Các bị cáo nhận thức được việc dùng mã tấu là hung khí nguy hiểm chém vào vùng mặt, đầu là vùng trọng yếu trên cơ thể anh D có khả năng gây ra hậu quả chết người rất cao, nhưng các bị cáo đã bất chấp và bỏ mặc cho hậu quả xảy ra, thể hiện tính côn đồ, hung hãn; việc bị hại Trần Văn D bị thương tích mà không chết là do được cấp cứu kịp thời và nằm ngoài ý muốn của các bị cáo. Đối với anh Đ1 các bị cáo dùng tay đánh vào mặt, dùng hung khí đánh vào vùng lưng, tay của anh Đ1, làm anh Đ1 bị thương tích, với tỷ lệ là **12**%.

Vì vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội "*Giết người*" với tình tiết định khung *"Có tính chất côn đồ"* theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự và tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó Toà án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo đối với hai tội danh và điều luật nêu trên của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện rõ tính côn đồ, ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe, tính mạng của người khác, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội ở địa phương nên cần áp dụng hình phạt nghiêm, tương xứng với mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, nhằm giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Các bị cáo tiếp nhận ý chí, cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội; hành vi phạm tội của các bị cáo là bộc phát, không có sự bàn bạc, chuẩn bị từ trước nên thuộc trường hợp đồng phạm có tính chất giản đơn. Xét về vai trò thì thấy:

- Đối với tội *"Giết người"*: Bị cáo Đặng Thanh Q cùng với bị cáo P chuẩn bị hung khí ở giai đoạn đầu. Sau đó bị cáo B là người gây sự đánh anh Đ1 và *(trực tiếp dùng mã tấu chém vào vùng đầu, ngực của bị hại D, là nguyên nhân gây ra các vết thương nguy hiểm cho bị hại Diệp)* nên các bị cáo Q, B, P phải chịu mức án cao nhất; các bị cáo Nguyễn Đỗ Nguyên V, Hoàng Ngọc T, Lâm Nguyễn Kỳ N và Trần Văn T3 đều tham gia hỗ trợ về mặt tinh thần gây thương tích cho anh D nên đều có vai trò thấp hơn các bị cáo Q, B, P.

- Đối với tội *"Cố ý gây thương tích"*: Bị cáo Nguyễn Quốc B giữ vai trò chính, là người trực tiếp dùng tay đánh gãy răng, dùng mã tấu đánh anh Nguyễn Thành Đ1 và trực tiếp gây ra thương tích cho bị hại nên phải chịu trách nhiệm chính. Bị cáo Nguyễn Văn P là người giúp sức về công cụ phạm tội (đưa mã tấu cho B) để B đánh anh Đ1 nên giữ vai trò thứ hai. Các bị cáo còn lại đều giữ vai trò giúp sức và dùng ghế có khung bằng sắt đánh vào vùng lưng, tay của anh Nguyễn Thành Đ1, làm anh Đ1 bị thương tích nên chịu trách nhiệm ngang nhau.

* *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo đều không có

tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

* *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; tại phiên toà các bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với cả hai tội danh. Đồng thời, hành vi phạm tội "Giết người" của các bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt (*bị hại bị* Trần Văn D *bị thương tích 26 %*) nên khi quyết định hình phạt các bị cáo còn được áp dụng thêm Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự đối với tội Giết người.

Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo trong vụ án cũng như nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc B 09 (Chín) năm tù, bị cáo Hoàng Ngọc T 09 (Chín) năm tù và bị cáo Trần Văn T3 09 (C1) năm tù về tội "Giết người"; Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc B 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, bị cáo Hoàng Ngọc T 02 (Hai) năm tù và bị cáo Trần Văn T3 02 (H1) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" là phù hợp, có căn cứ pháp luật. Đối với mức hình phạt của các bị cáo khác do không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét trong phiên toà này mà khi có đủ căn cứ sẽ đề nghị xem xét theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm và tại phiên toà hôm nay, các bị cáo T3, T đã tích cực tác động gia đình bồi thường cho các bị hại. Gia đình bị cáo Trần Văn T3 và bị cáo Hoàng Ngọc T đã xuất trình biên lai về việc đã nộp đủ số tiền bồi thường cho các bị hại và án phí. Gia đình bị cáo T3 xuất trình thêm đơn xác nhận về việc gia đình thờ cúng liệt sỹ, bị cáo bị khuyết tất thị giác và có bệnh động kinh. (kèm theo giấy chứng nhận sức khoẻ tâm thần) nên cần áp dụng cho hai bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Xét thấy đối với tội Giết người, vai trò của các bị cáo T3, T chỉ là đồng phạm, không trực tiếp gây ra thương tích cho bị hại nên xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với hai bị cáo.

Xét thấy bị cáo Nguyễn Quốc B có vai trò tích cực trong vụ án, tại phiên toà hôm nay không có thêm tình tiết giảm nhẹ gì mới nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[3] Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Quốc B phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, kháng cáo của các bị cáo Hoàng Ngọc T, Trần Văn T3 được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

[4] Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, 356, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc B; Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Ngọc T, Trần Văn T3, sửa bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Hoàng Ngọc T, Trần Văn T3;

- Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc B 09 (C1) năm tù, về tội "Giết người".

- Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc T 08 (tám)năm tù, bị cáo Trần Văn T3 08 (tám) năm tù về tội "Giết người".

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo bị cáo Nguyễn Quốc B 02 (Hai) năm 06 (S2) tháng tù, về tội "Cố ý gây thương tích".

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo bị cáo Hoàng Ngọc T 02 (Hai) năm tù và bị cáo Trần Văn T3 02 (H1) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Buộc bị cáo Nguyễn Quốc B phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 11 (Mười một) năm 06 (S2) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 12/6/2023.

- Buộc bị cáo Hoàng Ngọc T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 10 (M) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 08/6/2023.

- Buộc bị cáo Trần Văn T3 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 10 (M) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 08/6/2023.

2. Về án phí: bị cáo Nguyễn Quốc B phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao - Vụ GĐKT I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV-CA tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HSVA; LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Hợp